

## LÝ GIẢI ĐỘNG CƠ HÌNH THÀNH VÀ THÁCH THỨC CỦA SÁNG KIẾN VÀNH ĐAI CON ĐƯỜNG CỦA TRUNG QUỐC TẠI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á TỪ GÓC ĐỘ PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

Nguyễn Tăng Nghị\* - Nguyễn Cẩm Tú\*\*

### Tóm tắt

Sáng kiến Vành đai Con đường (Belt and Road Initiative - BRI) là nội dung chính sách đối ngoại tiêu biểu của Trung Quốc kể từ khi Chủ tịch Tập Cận Bình lên nắm quyền. Kể từ khi ra đời đến nay, BRI đã mang đến cho Trung Quốc nhiều cơ hội to lớn như xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy thương mại phát triển; song cũng tiềm ẩn không ít khó khăn, thách thức như sự phản đối từ một số quốc gia trong khu vực về mặt chủ quyền, lo ngại về bẫy nợ, đe dọa về an ninh. Dựa trên khung phân tích chính sách đối ngoại (Foreign Policy Analysis - FPA), bài viết phân tích động cơ hình thành sáng kiến BRI và đánh giá thách thức của việc triển khai BRI tại khu vực Đông Nam Á nhằm cung cấp cái nhìn sâu sắc về sức ảnh hưởng của BRI đối với khu vực này.

**Từ khóa:** OBOR, BRI, FPA, Trung Quốc, Đông Nam Á.

### Mở đầu

Sáng kiến Vành đai Con đường (BRI) là chính sách tiêu biểu nhất cho chính sách đối ngoại mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình. Đây là một siêu dự án khổng lồ gồm mạng lưới hệ thống cơ sở hạ tầng (CSHT), tăng cường hội nhập và kết nối nền kinh

\* TS., Trường Khoa Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM.

\*\* Học viên Cao học Khoa Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM.

tế Á - Âu. Tên gọi ban đầu của nó là “Một vành đai, Một con đường” (Nhất đới, Nhất lộ - OBOR), dựa trên hình mẫu từ con đường tơ lụa cũ.

Ý tưởng về OBOR lần đầu tiên được Chủ tịch Tập Cận Bình công bố trong bài phát biểu tại trường Đại học Nazarbayev, Ca-dắc-xtan năm 2013: “Để kết nối chặt chẽ các nền kinh tế, tăng cường hợp tác và mở rộng phát triển trong khu vực Á - Âu, chúng ta nên đổi mới phương thức hợp tác và cùng nhau xây dựng một vành đai kinh tế con đường tơ lụa.”<sup>1</sup> Cùng với đó, trong chuyến công du đến In-đô-nê-xi-a vào tháng 10/2013, Chủ tịch Tập cũng bày tỏ nguyện vọng cùng các nước ASEAN xây dựng một “Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI.”

Từ những tiền đề trên, sáng kiến “Một vành đai, Một con đường” chính thức trở thành mục tiêu hàng đầu cho chính sách đối ngoại kiểu mới của Trung Quốc kể từ tháng 11/2013. Tuy nhiên, thuật ngữ “nhất đới, nhất lộ” dễ dàng khiến cho siêu dự án của Trung Quốc bị nhầm thành “một vành đai và một con đường”. Theo giải thích của phía Trung Quốc, bản dịch tiếng Anh đầu tiên có tên “one belt, one road” đã gây ra nhiều cách hiểu sai, do các đối tác thường tập trung quá nhiều vào từ “một”, cho rằng chỉ có một tuyến đường biển và một vành đai đất liền duy nhất. Trong khi trên thực tế, sáng kiến chạy dọc theo năm tuyến đường nhằm mục đích kết nối châu Á, châu Âu và châu Phi, do đó cần tránh việc nhấn mạnh vào từ “một”. Ngoài ra, từ “sáng kiến” cũng được sử dụng làm từ viết tắt chính thức nhằm nhấn mạnh tính cởi mở của chiến lược, tránh những lời chỉ trích về việc “xây dựng thể chế lấy Trung Quốc làm trung tâm.”<sup>2</sup> Chính vì thế, năm 2015, chính quyền Trung Quốc đã thay đổi

<sup>1</sup> “President Xi Jinping proposes to build a Silk Road Economic Belt with Central Asian countries,” *China.org.cn*, 1/11/2013, [http://www.china.org.cn/travel/revitalize\\_the\\_silk\\_road\\_in\\_Shaanxi/2013-11/01/content\\_30468580.htm](http://www.china.org.cn/travel/revitalize_the_silk_road_in_Shaanxi/2013-11/01/content_30468580.htm).

<sup>2</sup> Una Aleksandra Bērziņa-Čerenkova, “BRI Instead of OBOR - China Edits the English Name of its Most Ambitious International Project,” *Latvian Institute of International*

cụm từ “Một vành đai, Một con đường” thành sáng kiến “Vành đai Con đường” (Belt and Road Initiative - BRI). Đây cũng là thông điệp mà chính quyền Trung Quốc gửi đến thế giới về mục tiêu và lý tưởng xây dựng một mạng lưới thông thương, kết nối CSHT khổng lồ. Qua đó, khẳng định vai trò và tầm ảnh hưởng của Trung Quốc trên trường quốc tế ngày càng sâu rộng.

Bài viết áp dụng khung phân tích chính sách đối ngoại (FPA) dựa trên ba cấp độ, bao gồm cấp độ quốc tế, cấp độ quốc gia và cấp độ cá nhân để làm rõ hai mục tiêu nghiên cứu chính, đó là tìm hiểu những động lực thúc đẩy Trung Quốc hình thành sáng kiến BRI, đồng thời nhận diện những thách thức mà BRI phải đối mặt ở khu vực Đông Nam Á.

### ***Khung phân tích FPA***

FPA được xem là một phân ngành của quan hệ quốc tế, bắt nguồn từ cuối những năm 1950 đến đầu những năm 1960.<sup>3</sup> Khái niệm “cấp độ phân tích” được David Singer giới thiệu vào năm 1960, khi ông bình luận về tác phẩm “Con người, Nhà nước và Chiến tranh” của Kenneth Waltz.<sup>4</sup> Trong tác phẩm này, Waltz đã chỉ ra ba khía cạnh: bản chất con người, bản chất của các quốc gia và tính chất của hệ thống quốc tế mà ông coi là nguyên nhân gây ra chiến tranh. Trên cơ sở đó, Singer nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lựa chọn cấp độ phân tích trong nghiên cứu quan hệ quốc tế, từ cấp độ cá nhân, cấp độ quốc gia đến hệ thống quốc tế, vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến cách hiểu và giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, ông cũng đưa ra cảnh báo về sự rủi ro khi chỉ tập trung vào

---

*Affairs*, 2016, <https://liia.lv/en/opinions/bri-instead-of-obor-china-edits-the-english-name-of-its-most-ambitious-international-project-532>.

<sup>3</sup> Valerie M. Hudson, “Foreign Policy Analysis: Actor-Specific Theory and the Ground of International Relations,” *Foreign Policy Analysis* (2005): 1-30, 5.

<sup>4</sup> David Singer, “The Level-of-Analysis Problem in International Relations,” *World Politics* 14, no. 1 (1961): 77-92.

một cấp độ, dẫn đến nghiên cứu có thể phiến diện.<sup>5</sup> Đồng quan điểm, Hudson cũng cho rằng, FPA giúp làm sáng tỏ các quyết định chính sách bằng cách phân tích từ vi mô đến vĩ mô, nhấn mạnh vai trò cá nhân và cho thấy sự tương tác giữa yếu tố vật chất và ý tưởng, với người ra quyết định là cầu nối giữa hai yếu tố này.<sup>6</sup>

Nói tóm lại, cấp độ hệ thống quốc tế ở đây được hiểu là việc xem xét cách thức các quốc gia tương tác, ảnh hưởng qua lại trong bối cảnh một mạng lưới kinh tế, chính trị và xã hội toàn cầu. Theo đó, các quốc gia đều cố gắng tìm cách tạo ra ảnh hưởng, trật tự, hệ thống theo hướng có lợi cho nước mình; từ đó họ buộc phải đưa ra lựa chọn, quyết sách và xây dựng chiến lược ngoại giao cụ thể. Cấp độ quốc gia tập trung vào vai trò của các thể chế chính trị nội bộ trong việc hình thành chính sách đối ngoại. Cuối cùng, cấp độ cá nhân phân tích quy trình ra quyết định của các nhà lãnh đạo, bao gồm thu thập thông tin, xác lập mục tiêu và lựa chọn chính sách, từ đó phản ánh bản chất con người, hành vi tổ chức và những đặc điểm cá nhân.<sup>7</sup>

Nhìn chung, những câu hỏi chính khi phân tích chính sách đối ngoại của một quốc gia thường xoay quanh ba vấn đề: các quốc gia mong muốn gì khi thực hiện chính sách?; các chính sách đối ngoại được hoạch định như thế nào?; và tác động của chính sách là gì? Để giải quyết những vấn đề này, bài viết sẽ áp dụng khung phân tích FPA để giúp làm rõ các yếu tố nội hàm và mức độ tác động của chúng đối với sự hình thành BRI.

---

<sup>5</sup> Fakhreddin Soltani, Saeid Naji & Reza Ekhtiari Amiri, “Levels of Analysis in International Relations and Regional Security Complex Theory,” *Journal of Public Administration and Governance* 4, no. 4 (2014): 166-171, at 167, [https://www.macrothink.org/journal/index.php/jpag/article/download/6973/\\_72](https://www.macrothink.org/journal/index.php/jpag/article/download/6973/_72).

<sup>6</sup> Valerie M. Hudson, “Foreign Policy Analysis: Actor-Specific Theory and the Ground of International Relations,” *Foreign Policy Analysis* (2005): 1-30.

<sup>7</sup> Khoa Quan hệ quốc tế, “Các thành tố định hình chính sách đối ngoại Trung Quốc,” *Đại học Kinh tế Tài chính*, 14/10/2021, <https://www.uef.edu.vn/kqhqt/hoat-dong-hoc-thuat/bao-cao-chuyen-de-cac-thanh-to-dinh-hinh-chinh-sach-doi-ngoai-trung-quoc-13124>.

## **Động cơ hình thành sáng kiến BRI**

### **Cấp độ quốc tế**

Thứ nhất, thế giới có những biến đổi phức tạp, xuất hiện cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Bước vào thế kỷ XXI, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế thời đại. Tuy nhiên, thế giới có nhiều biến đổi. Trào lưu dân chủ hóa cùng các tổ chức và liên kết quốc tế mở ra kỷ nguyên đa phương trong nền chính trị thế giới. Xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn. Trình độ phát triển của một số quốc gia như các nước công nghiệp mới (NIC) hay BRICS (Bra-xin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi) tăng lên. Trái lại, tăng trưởng của các nước phát triển (Mỹ, Nhật Bản và châu Âu) đang chậm lại, dẫn đến những lợi thế của họ bị thu hẹp.<sup>8</sup> Cuộc chơi vừa cạnh tranh vừa thỏa hiệp nhằm xác lập quyền lực với sự tham gia của Trung Quốc ngày càng rõ ràng, hình thành nên các cặp quan hệ: Mỹ - Trung, Mỹ - Nga và Nga - Trung, ảnh hưởng đến chính trị quốc tế. Đồng thời, các nền kinh tế mới nổi, các nước vừa và nhỏ cũng tìm cách gia tăng vai trò trong các thể chế hợp tác.

Năm 2011, Tổng thống Mỹ Barack Obama công bố chiến lược Tái cân bằng (Xoay trục) sang châu Á - Thái Bình Dương (CA-TBD) nhằm mở rộng lực lượng quân sự, tăng cường quan hệ an ninh với các đồng minh, đối tác và nâng cao vai trò của các thể chế khu vực.<sup>9</sup> Chính quyền Trung Quốc xem đây là nỗ lực kiềm chế sự trỗi dậy của nước này và gây

<sup>8</sup> Brian C. O'Neill, Krieglner Elmar, Ebi Kristie L., Benedict Eric Kemp, Riahi Keywan, Rothman Dale S., Ruijven Bas J. van, Vuuren Detlef P. Van, Birkmann Joern, Kok Kasper, Levy Marc & Solecki William, "The roads ahead: Narratives for shared socioeconomic pathways describing world futures in the 21st century," *Global environmental change* 42, 1/2017, <https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0959378015000060>, 174.

<sup>9</sup> Clinton Hillary, "America's Pacific century," *Foreign policy*, 11/10/2011, 56-63, <https://foreignpolicy.com/2011/10/11/americas-pacific-century/>.

bất ổn khu vực. Tờ Nhân dân Nhật báo (Trung Quốc) mô tả chiến lược của Mỹ là "đặc điểm nổi bật của tình trạng đối đầu."<sup>10</sup> Trong khi đó, Trung tâm Nghiên cứu Pew (Mỹ) nhận thấy tỷ lệ người Trung Quốc xem quan hệ Mỹ - Trung là thù địch tăng từ 8% năm 2010 lên 26% năm 2012.<sup>11</sup> Bên cạnh đó, theo khảo sát của BBC World Service (2017), chỉ có 22% người Trung Quốc đánh giá ảnh hưởng của Mỹ là tích cực, trong khi 70% cho rằng mối quan hệ này là tiêu cực.<sup>12</sup> Nhà nghiên cứu Wang Jisi của Đại học Bắc Kinh cho rằng mục tiêu cuối cùng của Mỹ là duy trì quyền bá chủ và ngăn chặn nhóm nước mới nổi, nhất là Trung Quốc đạt được các mục tiêu và tăng cường vị thế.<sup>13</sup>

Chiến lược Tái cân bằng CA-TBD nhận được nhiều sự ủng hộ từ một số quốc gia Đông Nam Á, kỳ vọng Mỹ duy trì cân bằng tại khu vực,<sup>14</sup> khiến Trung Quốc lo ngại rằng Mỹ đang khuyến khích các nước thách thức Trung Quốc.<sup>15</sup> Ngoài ra, phản ứng của Trung Quốc còn tập trung vào Biển Đông sau khi Mỹ lên tiếng về hành động của Trung Quốc

<sup>10</sup> Swaine Michael D., "Chinese leadership and elite responses to the US Pacific pivot," *China Leadership Monitor*, no. 38(5), 2012, 23, <https://www.hoover.org/sites/default/files/uploads/documents/CLM38MS.pdf>.

<sup>11</sup> Pew Research Center, "Ratings for the U.S. Decline: Growing Concerns in China about Inequality, Corruption," *Pew Global Attitudes Project*, 16/10/2012, <https://www.pewresearch.org/global/2012/10/16/growing-concerns-in-china-about-inequality-corruption/>.

<sup>12</sup> "Sharp Drop in World Views of US, UK: Global Poll," *BBC World Service*, 4/7/2017, [https://web.archive.org/web/20210608143515/https://globescan.com/images/images/pressreleases/bbc2017\\_country\\_ratings/BBC2017\\_Country\\_Ratings\\_Poll.pdf](https://web.archive.org/web/20210608143515/https://globescan.com/images/images/pressreleases/bbc2017_country_ratings/BBC2017_Country_Ratings_Poll.pdf).

<sup>13</sup> Lieberthal Kenneth, & Jisi Wang, "Addressing US-China strategic distrust," *John L. Thornton China Center Monograph Series*, No. 4, March 2012, 8-10, [https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2016/06/0330\\_china\\_lieberthal.pdf](https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2016/06/0330_china_lieberthal.pdf).

<sup>14</sup> Mỹ Châu, "Chiến lược xoay trục sang châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ: Kết quả và triển vọng," *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, 22/2/2022, <http://tapchiquocphong-quan-su-nuoc-ngoai/chien-luoc-xoay-truc-sang-chau-a-thai-binh-duong-cua-my-%E2%80%93ket-qua-va-trien-vong/18355.html>.

<sup>15</sup> Ratner Ely, "Rebalancing to Asia with an Insecure China," *Washington Quarterly*, 36 (2), 2013, 23, [https://ciaotest.cc.columbia.edu/journals/twq/v36i2/f\\_0028649\\_23262.pdf](https://ciaotest.cc.columbia.edu/journals/twq/v36i2/f_0028649_23262.pdf).

vào tháng 8/2012, Nhân dân Nhật báo Trung Quốc đã yêu cầu Washington “im lặng”, buộc tội Mỹ là kẻ “châm ngòi” cho sự chia rẽ.<sup>16</sup> Bộ Ngoại giao Trung Quốc cho rằng “không thể không nghi ngờ những ý định thật sự của Mỹ.”<sup>17</sup> Điều tương tự đã diễn ra ở biển Hoa Đông khi khủng hoảng về vấn đề quần đảo Senkaku/Điếu Ngư leo thang vào năm 2012, Mỹ nhắc lại rằng Hiệp ước An ninh và hợp tác chung vốn quy định Mỹ phải bảo vệ Nhật Bản trong trường hợp bị tấn công và tuyên bố sẽ lắp đặt thêm một radar phòng thủ tên lửa X-Band ở phía nam Nhật Bản.<sup>18</sup> Trong khi đó, Trung Quốc cho rằng đây là một nỗ lực để ngăn chặn và làm giảm hiệu quả chương trình răn đe hạt nhân của nước này. Nguyên đại sứ Trung Quốc tại Nhật Bản Chen Jian phát biểu vào tháng 10/2012, rằng “Mỹ đặt bom hẹn giờ cho những căng thẳng giữa Trung Quốc và Nhật Bản.”<sup>19</sup>

Do đó, BRI có thể coi là công cụ chiến lược để Trung Quốc cạnh tranh với Mỹ. Về mặt lịch sử, BRI được khởi xướng sau chiến lược “xoay trục” sang CA-TBD. Những nỗ lực của Tập Cận Bình có lợi thế của người đi sau, khi đã xác định được mục tiêu và động thái của đối thủ.<sup>20</sup> BRI ra đời nhằm định hình cục diện khu vực và quốc tế có lợi cho

<sup>16</sup> Buckley Chris, “South China Sea tensions: China media tell U.S. to ‘shut up’,” *Reuters*, 6/8/2012, <http://in.reuters.com/article/2012/08/06/china-usa-southchinasea-idINDEE87504320120806>.

<sup>17</sup> Foreign Ministry of the People’s Republic of China, Statement by Spokesperson Qin Gang of the Ministry of Foreign Affairs of China on the U.S. State Department Issuing a So-called Press Statement On the South China Sea, *Foreign Ministry Spokesman’s Remarks*, 4/8/2012, [http://np.china-embassy.gov.cn/eng/fyrth/201208/t20120804\\_1591383.htm](http://np.china-embassy.gov.cn/eng/fyrth/201208/t20120804_1591383.htm).

<sup>18</sup> David S. Cloud, “U.S., Japan agree on new missile-defense site against North Korea,” *Los Angeles Times*, 17/9/2012, <https://www.latimes.com/archives/blogs/world-now/story/2012-09-17/u-s-japan-agree-on-new-missile-defense-site-against-north-korea>.

<sup>19</sup> Perlez Jane, Bradsher Keith, “Ex-Envoy Says U.S. Stirs China-Japan Tensions,” *New York Times*, 30/10/2012, <https://www.nytimes.com/2012/10/31/world/asia/in-speech-organized-by-beijing-ex-diplomat-calls-islands-dispute-with-japan-a-time-bomb.html>.

<sup>20</sup> Van Ngọc Thanh, “The US Policy of “Rebalance” and China’s Counter-Tactics,” *Journal of Science* (Vinh University) 48, no. 2B (2019): 39-53, 43-44.

Trung Quốc. Bằng cách cung cấp khoản đầu tư đáng kể vào CSHT cũng như mang lại các lợi ích thương mại và kinh tế cho các quốc gia tham gia, Bắc Kinh hy vọng sẽ thu hút các quốc gia trên khắp Âu - Á, Trung Đông và Châu Phi vào các kế hoạch của mình, qua đó làm giảm bớt ảnh hưởng chính sách Tái cân bằng của Mỹ.<sup>21</sup>

*Thứ hai, tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008.* Cuộc khủng hoảng kinh tế vào những năm 2008 và các dư chấn đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế phương Tây. Kinh tế thế giới mất cân đối, đánh dấu xu hướng suy yếu của trật tự đơn cực, hình thành trật tự đa cực do sự trỗi dậy nhanh chóng của các cường quốc mới nổi, trong đó có Trung Quốc. Trước bối cảnh đó, chủ nghĩa khu vực nổi lên. Vì thế, Trung Quốc lại càng có cơ hội để nắm bắt xu thế và tiên phong với vai trò chủ đạo nhằm tạo thế chủ động ở khu vực và thế giới thông qua BRI.

*Thứ ba, vị thế chiến lược của khu vực Đông Nam Á.* Đông Nam Á là khu vực năng động và rộng lớn trải dài trên 4,5 triệu km<sup>2</sup>, gồm 11 quốc gia, trong đó có 10 quốc gia là thành viên của ASEAN. Với tổng dân số hơn 693 triệu người (năm 2024), Đông Nam Á là khu vực đông dân thứ ba thế giới sau Trung Quốc và Ấn Độ.<sup>22</sup> Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo dân số khu vực này sẽ đạt đến 700 triệu người vào năm 2030.<sup>23</sup> Sự đa dạng chính là đặc điểm nổi bật nhất để nhận diện khu vực Đông Nam Á, từ hệ thống chính trị, dân tộc, văn hóa, địa lý, kinh tế...<sup>24</sup>

<sup>21</sup> Symonds Peter, “One Belt, One Road: China’s response to the US “pivot”,” *International Committee of the Fourth International (ICFI)*, 4/12/2015, <https://www.wsws.org/en/articles/2015/12/04/obor-d04.html>.

<sup>22</sup> “South-Eastern Asia Population (1950-2024),” *Worldometer*, 3/8/2024, <https://www.worldometers.info/world-population/south-eastern-asia-population/>.

<sup>23</sup> Asian Development Bank, “ASEAN 2030 Toward a Borderless,” *ADB Institute*, 2014, <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/159312/adbi-asean-2030-borderless-economic-community.pdf>, 245.

<sup>24</sup> Mahbubani Kishore, & Sng Jeffery, “The ASEAN miracle: A catalyst for peace,” *NUS Press*, 2017, 1-14.

Những cuộc đấu tranh theo chủ nghĩa dân tộc chống lại chủ nghĩa thực dân và giành quyền tự chủ trong lịch sử đã góp phần khiến khu vực Đông Nam Á có xu hướng chống lại mọi hình thức can thiệp và thao túng từ bên ngoài - khiến họ cảnh giác với cả Trung Quốc và Mỹ.<sup>25</sup>

Về kinh tế, khu vực Đông Nam Á đã trở thành khu vực phát triển nhanh nhất thế giới kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009. Nền kinh tế Đông Nam Á đạt mức tăng trưởng đáng kể trong năm 2024, với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trung bình là 4,6% và hầu hết các quốc gia trong khu vực đều ghi nhận xu hướng tăng trưởng tích cực, ngoại trừ In-đô-nê-xi-a.<sup>26</sup> Bên cạnh đó, nền kinh tế Đông Nam Á hiện xếp thứ năm toàn cầu. Giai đoạn 2022-2023, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của khu vực tăng từ 4% lên đến 5%, tương đương với mức tăng trưởng của Ấn Độ (từ 6% lên 7%) và thậm chí có khả năng vượt qua tỷ lệ tăng trưởng của Trung Quốc (từ 3% lên 5%).<sup>27</sup> Đến năm 2050, Đông Nam Á được dự báo sẽ trở thành nền kinh tế lớn thứ tư toàn cầu.<sup>28</sup>

Trung Quốc nỗ lực vô hiệu hóa chính sách “bao vây khu vực” do Mỹ dẫn đầu,<sup>29</sup> vì thế, thúc đẩy hợp tác với Đông Nam Á để tránh việc các nước này rơi vào tay của Mỹ và đồng minh. Đồng thời, đầu tư phát triển

<sup>25</sup> Shambaugh David, “US-China rivalry in Southeast Asia: power shift or competitive coexistence?” *International Security* 42(4), (2018): 86.

<sup>26</sup> Wong Xian Yang, “Navigating Southeast Asia's Economic Growth: Trends Challenges and Opportunities,” *Cushman & Wakefield*, 13/5/2024, <https://www.cushmanwakefield.com/en/singapore/insights/navigating-southeast-asias-economic-growth>.

<sup>27</sup> ASEAN, “Investing in ASEAN 2023,” 2023, <https://asean.org/book/investing-in-asean-2023/>, 8.

<sup>28</sup> Như trên.

<sup>29</sup> Lew Jacob J., Roughead Gary, Hillman Jennifer, & Sacks David, “China's Belt and Road: Implications for the United States,” *New York: Council on Foreign Relations*, No. 79, 3/2021, 79, <https://www.cfr.org/task-force-report/chinas-belt-and-road-implications-for-the-united-states/>.

CSHT tại Đông Nam Á là bước thiết yếu để duy trì liên kết giữa các khu vực duyên hải Trung Quốc và CA - TBD. CSHT tại Đông Nam Á sẽ tạo mạng lưới cảng biển liên kết bằng đường sắt cao tốc, đảm bảo giao thương xuyên suốt. Tuy nhiên, hầu hết các nước láng giềng của Trung Quốc có điều kiện CSHT kém phát triển,<sup>30</sup> nên kết nối trở thành một nút thắt quan trọng. BRI được tạo ra nhằm thúc đẩy sự kết nối của các lục địa Á, Âu, Phi và các vùng biển lân cận, đồng thời thiết lập mạng lưới kết nối đa chiều, đa tầng và toàn diện.<sup>31</sup> Do đó, Đông Nam Á giữ vị trí ưu tiên trong quá trình triển khai BRI xuất phát từ nền tảng hợp tác kinh tế sâu rộng của khu vực với Trung Quốc, như Thủ tướng Lý Khắc Cường đã nhấn mạnh tại Hội nghị thượng đỉnh thương mại và đầu tư Trung Quốc - ASEAN vào tháng 9/2013: hợp tác 10 năm vừa qua giữa Trung Quốc và ASEAN là thời kỳ của “thập niên vàng”.<sup>32</sup>

Nhìn chung, quyền lực trong hệ thống quốc tế mang tính tương đối và luôn dịch chuyển. Sức mạnh kinh tế là yếu tố then chốt quyết định sức mạnh tổng hợp và vị thế địa chính trị của quốc gia. BRI không chỉ là phản ứng của Trung Quốc trước Chiến lược Tái cân bằng của Mỹ, mà còn thể hiện tham vọng của Trung Quốc trong việc muốn trở thành trung tâm kinh tế của thế giới.

<sup>30</sup> Richard Bluhm, Axel Dreher, Andreas Fuchs, Bradley Parks, Austin Strange, & Michael Tierney, “Connective financing: Chinese infrastructure projects and the diffusion of economic activity in developing countries,” *AidData Working Paper*, 11/9/2018, 9, <https://www.aiddata.org/publications/connective-finance-chinese-infrastructure-projects>.

<sup>31</sup> National Development and Reform Commission, Ministry of Foreign Affairs, & Ministry of Commerce of the People's Republic of China, “Vision and Actions on Jointly Building Silk Road Economic Belt and 21st-Century Maritime Silk Road,” *Belt and Road Initiative Hong Kong*, 28/3/2015, <https://www.beltandroad.gov.hk/visionandactions.html>.

<sup>32</sup> ASEAN Briefing, “The China-ASEAN “Diamond Decade,” *ASEAN Briefing from Dezan Shira & Associates*, 9/2013, <https://www.aseanbriefing.com/news/the-china-asean-diamond-decade/#:~:text=Premier%20Li%20was%20quoted%20as%20had%20a%20strategic%20partnership>.

### Cấp độ quốc gia

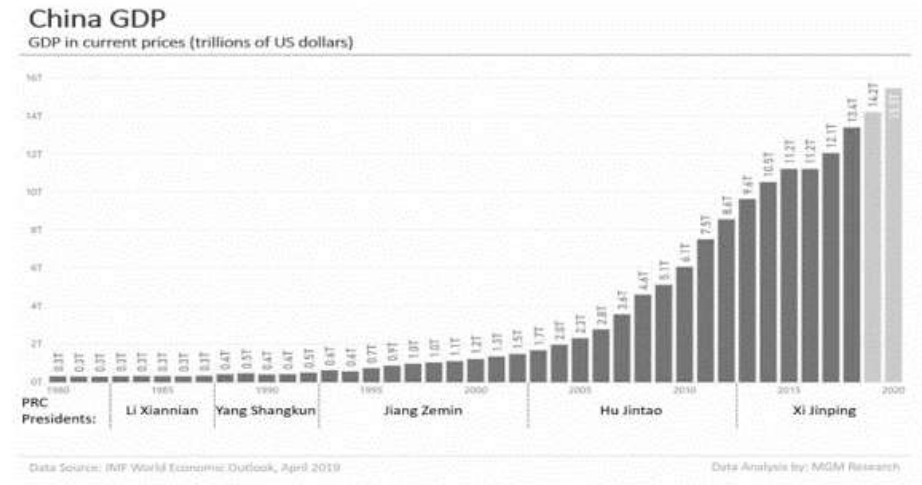
Sự trỗi dậy kinh tế của Trung Quốc đầu thế kỷ XXI là một nguyên nhân quan trọng trong việc ra đời của BRI. Theo thống kê của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Trung Quốc sẽ đóng góp 22,6% tổng tăng trưởng kinh tế toàn cầu vào năm 2028, dự kiến gấp đôi Mỹ (11,3%) và Ấn Độ (12,9%). IMF cũng dự đoán rằng 75% tăng trưởng toàn cầu sẽ đến từ 20 quốc gia, trong đó Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ và In-đô-nê-xi-a đóng góp hơn một nửa. Các quốc gia BRIC (Bra-xin, Nga, Ấn Độ, và Trung Quốc) dự kiến sẽ chiếm gần 40% tổng tăng trưởng kinh tế thế giới.<sup>33</sup> Đây là một con số ấn tượng của Trung Quốc trong thời đại mới.<sup>34</sup> Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008-2009, Trung Quốc đã nhanh chóng phát triển và vươn lên vị trí thứ hai thế giới vào năm 2010 và duy trì đà phát triển nhanh (xem hình 1 dưới đây). Sự trỗi dậy này đã thúc đẩy Trung Quốc “hướng ra bên ngoài” để duy trì tăng trưởng qua xuất khẩu, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài và chuyển trọng tâm từ thu hút đầu tư nước ngoài sang đa dạng hóa đầu tư quốc tế, thể hiện qua khẩu hiệu “đi ra ngoài”, nhằm khẳng định vị thế của Trung Quốc như một “cường quốc mới nổi”.<sup>35</sup>

<sup>33</sup> Tanzi Alexandre, “China to Be Top World Growth Source in Next Five Years, IMF Says,” *Bloomberg*, 17/4/2023, <https://www.bloomberg.com/news/articles/2023-04-17/china-to-be-top-world-growth-source-in-next-five-years-imf-says>.

<sup>34</sup> “Thời đại mới” là cụm từ thể hiện “Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội với đặc sắc Trung Quốc thời đại mới” bao gồm các nguyên tắc chỉ đạo đã được phát triển kể từ khi Tập Cận Bình trở thành Tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (CPC) vào năm 2012. Nói cách khác, đây là giai đoạn mà Trung Quốc tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nâng cao vị thế toàn cầu, hướng tới mục tiêu trở thành một quốc gia mạnh mẽ, thịnh vượng và hiện đại.

<sup>35</sup> Aravind Yelery, “China’s ‘going out’ policy: sub-national economic trajectories,” *Institute of Chinese Studies*, no. 24 (12/2014): 2.

Hình 1. Biểu đồ tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc giai đoạn 1980-2020<sup>36</sup>



*Thứ nhất*, BRI thúc đẩy sự phát triển của các vùng kinh tế phía tây, một thách thức trong nước mà Trung Quốc phải đối mặt, do sự phát triển của Trung Quốc không đồng đều. Cụ thể là các vùng nội địa phía Tây, đặc biệt khu vực nông thôn, vẫn tụt hậu về kinh tế, trong khi vùng ven biển phía đông trở nên bão hòa. Để đối phó với thách thức này, từ năm 1998, chính phủ Trung Quốc đã triển khai Chiến lược Đại khai phá miền Tây nhằm hồi sinh các tỉnh kém phát triển, bao gồm Tân Cương. Tuy nhiên, những nỗ lực này chưa mang lại kết quả rõ rệt, khi tỷ trọng GDP của các tỉnh miền Tây chỉ tăng từ 17,1% năm 2000 lên 18,7% năm 2010.<sup>37</sup> Do đó, trong bài phát biểu tại Đại hội Đảng lần thứ XIX, Chủ tịch Tập Cận Bình nhấn mạnh sự cần thiết phải đầu tư nhiều hơn vào các

<sup>36</sup> “China’s economic growth (1980 - 2020),” *International Monetary Fund*, 2019, <https://www.imf.org/en/Countries/CHN>.

<sup>37</sup> David S.G. Goodman, ed., *Handbook of the Politics of China* (Cheltenham: Edward Elgar Publishing, 2015), 198.

vùng căn cứ cách mạng cũ và các khu vực nghèo. Ông đồng thời đề ra các biện pháp mạnh mẽ để phát triển quy mô lớn khu vực phía Tây và hồi sinh các cơ sở công nghiệp ở Đông Bắc. Ngoài ra, ông cũng nhấn mạnh việc hỗ trợ miền Trung phát triển và tạo ra mạng lưới đô thị kết nối các thành phố và thị trấn.<sup>38</sup> Trong bối cảnh này, BRI sẽ đóng vai trò là một chiến lược phát triển quan trọng, nhằm chuyển nguồn lực vào xây dựng CSHT cho các khu vực kém phát triển bằng cách kết nối các khu vực này với các nước Á - Âu và Đông Nam Á qua đường bộ và hàng hải.<sup>39</sup> Hơn nữa, các vấn đề như ô nhiễm môi trường, già hóa dân số, và phân hóa xã hội cũng đang cản trở sự phát triển kinh tế.<sup>40</sup> Vì vậy, với BRI, Trung Quốc mong muốn tạo ra môi trường phát triển đồng đều hơn, nhằm giảm bớt chênh lệch giữa khu vực Đông - Tây, đồng thời hồi sinh các tỉnh kém hiệu quả kinh tế ở Đông Bắc và Tây Nam.<sup>41</sup>

*Thứ hai*, BRI định hình mô hình phát triển kiểu Trung Quốc và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm dư thừa. Sau khi Tập Cận Bình lên nắm quyền, Trung Quốc đối mặt với ba thách thức lớn: (i) dư thừa năng suất công nghiệp; (ii) nền kinh tế thế giới đang suy thoái sau khủng hoảng 2008-2009; (iii) sự trở lại của Mỹ ở châu Á với chiến lược Tái cân bằng đòi hỏi Trung Quốc phải có một mô hình mới để có thể thay thế cho mô hình của phương Tây. Ở một mức độ nào đó, mô hình phát triển kiểu Trung Quốc

<sup>38</sup> Xin Jinping, *Secure a Decisive Victory in Building a Moderately Prosperous Society in All Respects and Strive for the Great Success of Socialism with Chinese Characteristics for a New Era: Report to the 19th National Congress of the Communist Party of China, October 18, 2017* (Beijing: Foreign Languages Press, 2018), 28-29.

<sup>39</sup> Enyu Zhang, & Patrick James, "All roads lead to Beijing: Systemism, Power Transition Theory and the Belt and Road Initiative," *Chinese Political Science Review* 8, no. 1 (2023): 18-44.

<sup>40</sup> Trần Đức Thắng, Mai Thị Kiều Phương, "Những nhân tố tác động đến sự ra đời sáng kiến "Vành đai và Con đường" của Trung Quốc," *Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục* 12, số 1 (2022): 169-178.

<sup>41</sup> Peter Cai, *Understanding China's Belt and Road Initiative* (Sydney: Lowy Institute for International Policy, 2017).

với các đặc điểm: (i) cam kết đổi mới và không ngừng thử nghiệm cải cách; (ii) nhấn mạnh vào yếu tố bền vững và bình đẳng; (iii) cam kết về quyền tự quyết về mọi mặt của Trung Quốc trước áp lực từ bên ngoài đã trở thành bệ đỡ cho BRI. Qua đó, thúc đẩy nhiều quốc gia sẵn sàng tham gia vào sáng kiến. Bên cạnh đó, xuất khẩu năng lực dư thừa sang các quốc gia trên tuyến đường của BRI cũng giúp giải quyết tình trạng dư thừa năng suất trong nhiều ngành, đặc biệt là thép và xi măng. Do đó, các dự án CSHT sẽ là giải pháp hiệu quả đối với tình trạng dư thừa năng suất này.

*Thứ ba*, đảm bảo an ninh năng lượng. Kể từ khi mở cửa nền kinh tế vào năm 1978, dầu khí và than đá đóng một vai trò quan trọng đối với Trung Quốc. Từ năm 1990 đến năm 2019, lượng tiêu thụ than của Trung Quốc tăng gần gấp bốn lần từ 1,06 tỷ tấn lên 4,02 tỷ tấn, và từ năm 2011, Trung Quốc đã tiêu thụ nhiều than hơn toàn thế giới cộng lại. Tính đến năm 2020, than chiếm 56,8% năng lượng của nước này.<sup>42</sup> Thêm nữa, Trung Quốc đã vượt Mỹ để trở thành nước nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới từ năm 2017, với khoảng 67,3% dầu thô nhập khẩu vào năm 2019. Dự báo đến năm 2040, Bắc Kinh sẽ phải phụ thuộc tới 80% nguồn cung dầu mỏ từ nước ngoài.<sup>43</sup> Do đó, để đề phòng các rủi ro từ việc phụ thuộc vào tuyến đường biển, đặc biệt là nguy cơ an ninh tại eo biển Malacca, nên Trung Quốc muốn mở rộng các tuyến đường bộ về phía Tây bằng cách tạo ra các tuyến đường ống dẫn dầu và khí trên bộ.

Ngoài ra, BRI còn giúp Trung Quốc quốc tế hóa đồng nhân dân tệ (RMB), đẩy nhanh quá trình quốc tế hóa đồng RMB thay cho đô-la Mỹ bằng cách khuyến khích sử dụng đồng RMB ở các hoạt động đầu tư và thương mại, đặc biệt liên quan đến lĩnh vực năng lượng và CSHT.

<sup>42</sup> China Power Team, "How Is China's Energy Footprint Changing?," *China Power*, 15/2/2016. Updated November 9, 2023, <https://chinapower.csis.org/energy-footprint/#:~:text=From%201990%20to%202019%2C%20China's,percent%20of%20China's%20energy%20use.>

<sup>43</sup> Như trên.

### **Cấp độ cá nhân**

Màu sắc chính trị của Tập Cận Bình là một trong những yếu tố hình thành nên những “Vành đai” và “Con đường” của BRI. Chủ tịch Tập Cận Bình lên nắm chính quyền từ tháng 11/2012, đề ra học thuyết về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới với nhiệm vụ hiện thực hóa “Giấc mộng Trung Hoa” gồm các giấc mơ cấu thành là: Cường quân mộng, Cường quốc mộng, Phát triển mộng, Hạnh phúc mộng, Hải hòa mộng, Hòa bình mộng, Văn hóa mộng, Lục sắc mộng (Giấc mơ xanh - Môi trường) và Pháp trị mộng.<sup>44</sup>

Theo đó, “Giấc mộng Trung Hoa” là nỗ lực của Trung Quốc nhằm mở rộng ảnh hưởng ra toàn cầu. BRI sẽ là công cụ giúp tạo không gian phát triển và hợp tác kinh tế cho các quốc gia dọc theo tuyến đường này, với mục tiêu nâng cao đời sống người dân Trung Quốc. Để hiện thực hóa giấc mơ này, Tập Cận Bình đã đề ra ba nội dung lớn là: Khu mậu dịch tự do Thượng Hải, Thủy đạo Vàng và Một vành đai - Một con đường (hướng ra toàn cầu). Mặc khác, ông Tập cũng nhấn mạnh rằng giấc mộng Trung Hoa chỉ có thể đạt được trong hòa bình, nhằm khẳng định sự trỗi dậy của Trung Quốc là dựa trên thiện chí hòa bình và chỉ nhằm thiết lập quan hệ hợp tác phát triển với các quốc gia.

### **Thách thức**

#### **Cấp độ quốc tế**

*Thách thức đầu tiên mà BRI phải đối mặt được thể hiện qua thái độ nghi ngại và thận trọng của các nước tham gia.*<sup>45</sup> Mặc dù số lượng quốc gia tham gia BRI ngày càng nhiều nhưng đa phần vẫn giữ thái độ thận

<sup>44</sup> Lê Vĩnh Trương, “Chính sách mới của Tập Cận Bình và ‘Một vành Đai - Một con đường’,” *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển* 137, số 3 (2017).

<sup>45</sup> Hoàng Huệ Anh, *Chiến lược an ninh đối ngoại mới của Trung Quốc: sự lựa chọn cho vị trí siêu cường* (Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2023): 238-245.

trọng và lo ngại, chủ yếu xuất phát từ ba nguyên nhân: (i) Sợ bị rơi vào “bẫy nợ” hoặc bị chi phối hoặc chịu áp lực về chính trị, quân sự (Lào, Cam-pu-chia); (ii) Lo ngại về vấn đề an ninh và chủ quyền biển đảo; (iii) Quan ngại về các vấn đề an ninh phi truyền thống. Đồng quan điểm, học giả Cai Yuan (蔡源) của Viện Chính sách Quốc tế Lowy cũng cho rằng những mối quan ngại của các quốc gia Đông Nam Á đang là trở ngại lớn đối với BRI.<sup>46</sup> Báo cáo khảo sát Tình trạng khu vực Đông Nam Á năm 2023 của Viện ISEAS - Yusof Ishak (Xin-ga-po) cho thấy gần 50% người được khảo sát không tin tưởng Trung Quốc trong việc đóng góp cho hòa bình và an ninh, với 30,8% “ít tin tưởng” và 19,0% “không tin tưởng”. Chỉ 29,5% tin tưởng Trung Quốc sẽ phải đối mặt với thách thức. Hầu hết các nước ASEAN không tin tưởng vào Trung Quốc, ngoại trừ Bru-nây, Cam-pu-chia và Lào. Mi-an-ma có tỷ lệ không tin tưởng cao nhất (80,0%), tiếp theo là Việt Nam (78,7%), Phi-líp-pin (62,7%), In-đô-nê-xi-a (57,8%), Thái Lan (56,9%) và Xin-ga-po (56,3%), trong khi Lào có tỷ lệ không tin tưởng thấp nhất (16,8%).<sup>47</sup> Từ số liệu trên, có thể thấy đa phần các quốc gia ASEAN đều thể hiện những lo ngại khác nhau về sức ảnh hưởng và chính sách của Trung Quốc qua BRI, do đó thái độ tiếp nhận BRI của họ cũng không giống nhau. Điều này góp phần phản ánh sự đa dạng về đặc điểm bối cảnh chính trị, kinh tế của từng quốc gia trong khu vực.

Trong khi đó, Albana Alessandro và Fiori Antonio phân loại phản ứng của các quốc gia tham gia BRI trong khu vực Đông Nam Á thành ba nhóm nước: (i) Nhóm nước có thái độ đón nhận (Cam-pu-chia, Lào và

<sup>46</sup> Shan Wen, & Yu Li, “‘Một vành đai, Một con đường’ ở Đông Nam Á,” Reuter, 5/6/2016, dẫn theo <https://www.dw.com/zh/%E4%B8%80%E5%B8%A6%E4%B8%80%E8%B7%AF%E5%9C%A8%E4%B8%9C%E5%8D%97%E4%BA%9A%E7%9A%84%E8%89%B0%E9%9A%BE%E8%B7%AF/a-19308031>.

<sup>47</sup> ASEAN Studies Centre, “The State of Southeast Asia 2023 Survey Report,” *ISEAS-Yusof Ishak Institute*, no. 4, 9/2/2023, <https://www.iseas.edu.sg/wp-content/uploads/2025/07/The-State-of-SEA-2023-Final-Digital-V4-09-Feb-2023.pdf>, p. 44-45.

Mi-an-ma);<sup>48</sup> (ii) Nhóm nước dè dặt và thận trọng (Xin-ga-po, Thái Lan và Việt Nam); và (iii) Nhóm nước “hoài nghi Trung Quốc” (In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Phi-líp-pin).<sup>49</sup>

*Thứ hai, ấn tượng tiêu cực do các dự án BRI thất bại để lại.*<sup>50</sup> Nhiều chính phủ và cơ quan, cả từ khu vực công lẫn tư nhân, ở một số nước Đông Nam Á đã bày tỏ lo ngại về sự thiếu minh bạch trong các dự án đầu tư thuộc BRI. Họ cũng chỉ ra tình trạng gia tăng vốn, tiến độ thi công chậm, và quá trình giải ngân không hiệu quả của các doanh nghiệp Trung Quốc. Chẳng hạn, chỉ có 7% khoản đầu tư của Trung Quốc vào In-đô-nê-xi-a trong giai đoạn 2005-2014 được thực hiện.<sup>51</sup> Ngoài ra, các quốc gia đang có tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc ở Biển Đông cũng lo ngại rằng việc triển khai “Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ 21” có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia và an ninh của họ.<sup>52</sup>

---

<sup>48</sup> Hai tác giả xếp Mi-an-ma vào nhóm đón nhận BRI chủ yếu vì lý do kinh tế. Các lệnh trừng phạt của phương Tây làm cho việc thu hút đầu tư của Mi-an-ma trở nên khó khăn. Vì vậy, quốc gia này dường như không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc dựa vào sự hỗ trợ của Trung Quốc để phát triển cơ sở hạ tầng mặc dù họ đã tỏ ra thận trọng hơn đối với các khoản đầu tư đến từ Trung Quốc.

<sup>49</sup> Albana Alessandro, and Fiori Antonio, “China and the BRI: Challenges and opportunities for Southeast Asia,” *Rebalancing Asia: The Belt and Road Initiative and Indo-Pacific Strategy*, (Springer, 2021), 154.

<sup>50</sup> Yue Yang and Fujian Li, “ASEAN-China Cooperation Under the Framework of the Belt and Road Initiative: A Comparative Study on the Perspectives of China and ASEAN,” *The Belt and Road Initiative: ASEAN Countries' Perspectives*, 23/01/2019, 52, [https://www.worldscientific.com/doi/pdf/10.1142/9789811205774\\_0001?srsId=AfmBOoqyvm-uW1gWMc29PhSbNpIHZJcK2K-xwcakPgai2foT1MsoNqvh](https://www.worldscientific.com/doi/pdf/10.1142/9789811205774_0001?srsId=AfmBOoqyvm-uW1gWMc29PhSbNpIHZJcK2K-xwcakPgai2foT1MsoNqvh).

<sup>51</sup> Thanh Bình, “Đằng sau làn sóng đầu tư từ Trung Quốc vào Indonesia là gì?,” *Giaoduc.net.vn*, 10/11/2018, <http://giaoduc.net.vn/Quoc-te/Dang-sau-lan-song-dau-tu-tu-Trung-Quoc-vao-Indonesia-la-gi-post188494.gd>.

<sup>52</sup> Van Ngoc Thanh, “The US Policy of ‘Rebalance’ and China’s Counter-Tactics,” *Journal of Science* 48, no. 2B (2019): 39-53. Vinh University, 18/6/2019, [https://old.vinhuni.edu.vn/DATA/0/upload/618/documents/2022/06/2b-2019/5sh26van\\_ngoc\\_thanh\\_3953.pdf](https://old.vinhuni.edu.vn/DATA/0/upload/618/documents/2022/06/2b-2019/5sh26van_ngoc_thanh_3953.pdf), 46.

Mặt khác, Trung Quốc cũng đang đối mặt với nhiều thách thức cạnh tranh từ các nước lớn trong lĩnh vực CSHT. Chẳng hạn như Ấn Độ với chiến lược Hành động phía Đông, Mỹ với chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và kế hoạch Tầm nhìn kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm đối phó với BRI, Nhật Bản với sáng kiến Quan hệ đối tác vì cơ sở hạ tầng chất lượng trị giá 200 tỷ đô-la, sáng kiến Hành lang tăng trưởng Á - Phi (AAGC) của Ấn Độ và Nhật Bản, sáng kiến Đoàn kết ASEAN (KASI) của Hàn Quốc, hay EU với chiến lược Kết nối Á - Âu và Nga với Chiến lược kiểm soát không gian hậu Xô-viết.<sup>53</sup> Ngoài ra, sự lôi kéo các nước của Trung Quốc tham gia vào BRI đã tạo cho các nước này lợi thế khi họ cố giành các khoản đầu tư từ các đối thủ của Trung Quốc. Ví dụ: Thái Lan, In-đô-nê-xi-a... có thể khuyến khích Nhật Bản và Ấn Độ cạnh tranh với Trung Quốc trong các dự án đường sắt và thủy điện để ngăn cản mục tiêu của Trung Quốc trở thành nước có ảnh hưởng nhất trong khu vực.<sup>54</sup>

*Thứ ba, đại dịch Covid-19.* Trong giai đoạn từ đầu năm 2020 đến năm 2022, đại dịch Covid-19 đã tác động không nhỏ đến tiến độ và tính hiệu quả của BRI. Nhiều dự án ở In-đô-nê-xi-a bị chậm trễ do các biện pháp ngăn cản lao động Trung Quốc quay trở lại các công trường thuộc dự án ở nước ngoài, trong khi việc cung cấp trang thiết bị, máy móc, nguyên liệu thô cho các dự án cũng bị chậm trễ do nhiều nhà máy ở Trung Quốc

---

<sup>53</sup> Trần Văn Hùng, “Tác động của Sáng kiến “Vành đai và Con đường” đối với không gian an ninh và phát triển của Việt Nam,” *Tap chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục*, 2019, <https://jshe.ued.udn.vn/index.php/jshe/article/download/136/110/>.

<sup>54</sup> Nguyễn Thu Hà, “Sáng kiến “Vành đai, Con đường” của Trung Quốc: 5 năm nhìn lại,” *Tap chí Cộng sản*, 27/3/2019, <https://www.tapchicongsan.org.vn/quoc-phong2/-/2018/54516/sang-kien-%E2%80%9Cvanh-dai%2C-con-duong%E2%80%9D-cua-trung-quoc--5-nam-nhin-lai.aspx>.

bị đóng cửa.<sup>55</sup> Theo Reuters, khoảng 40% các dự án đã bị ảnh hưởng nhẹ, trong khi 30-40% dự án gặp ảnh hưởng đáng kể. Khoảng 20% các dự án thuộc BRI đã phải trải qua sự điều chỉnh lớn, bao gồm việc phải xem xét lại do gánh nặng nợ nần, yêu cầu trì hoãn, hoặc thậm chí là hủy bỏ.<sup>56</sup> Việc hạn chế đi lại, cũng như các biện pháp phòng chống dịch ở nhiều quốc gia đã tác động bất lợi đến tiến độ của nhiều dự án, làm gia tăng vốn đầu tư, đội vốn vay khiến cho nhiều quan chức ở In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a... chỉ trích rằng các dự án tốn kém chi phí, chậm phát huy hiệu quả, nguy cơ tham nhũng và thậm chí gây mất an ninh quốc gia.<sup>57</sup>

Ngoài ra, việc Trung Quốc sử dụng các hoạt động ở Biển Đông hay “ngoại giao bẫy nợ” bằng cách đưa các khoản vay khổng lồ vào BRI có thể đẩy các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á đến gần Mỹ hơn cũng đi ngược lại lợi ích của Bắc Kinh.<sup>58</sup>

### **Cấp độ quốc gia**

Nền kinh tế tăng trưởng chậm lại đang dẫn đến việc Trung Quốc thắt chặt hơn trong việc đầu tư vào các dự án BRI. Theo báo cáo đầu tư BRI năm 2021 của Trung tâm tài chính và phát triển xanh thuộc Đại học Phúc Đán, các khoản đầu tư và hợp đồng BRI của Trung Quốc đạt 59,5

<sup>55</sup> Ánh Ngọc, “Virus Corona ‘kim chân’ sáng kiến Vành đai và Con đường,” *VNExpress*, 20/02/2020, <https://vnexpress.net/virus-corona-kim-chan-sang-kien-vanh-dai-va-con-duong-4057669.html>.

<sup>56</sup> “China says one-fifth of Belt and Road projects “seriously affected” by pandemic,” *Reuters*, 19/6/2020, <https://www.reuters.com/article/world/china-says-one-fifth-of-belt-and-road-projects-seriously-affected-by-pandemic-idUSKBN23Q0KM/>.

<sup>57</sup> Hoàng Thị Thanh Nhân, “Sáng kiến Vành đai Con đường của Trung Quốc và phản ứng chính sách của một số quốc gia Đông Nam Á,” *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đông Đô*, số 12 (2021), [https://sti.vista.gov.vn/tw/Lists/TaiLieuKHCN/Attachments/318859/CVv496S122021\\_004.pdf](https://sti.vista.gov.vn/tw/Lists/TaiLieuKHCN/Attachments/318859/CVv496S122021_004.pdf).

<sup>58</sup> Ghani Jamil A, “Southeast Asia’s trust issues with China,” *Institute of Strategic and International Studies (ISIS) Malaysia*, 25/01/2023, <https://www.isis.org.my/2023/01/25/southeast-asias-trust-issues-with-china/>.

tỷ đô-la. Như vậy, so với năm 2019, sự tham gia của Trung Quốc đã giảm khoảng 53 tỷ đô-la (khoảng 48%).<sup>59</sup> Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc cũng thấp hơn so với thời điểm BRI mới ra mắt. Mặc dù, năm 2022, dự trữ ngoại hối của Trung Quốc vẫn đứng đầu thế giới với hơn 3.130 tỷ đô-la. Tuy nhiên, trong nửa đầu năm 2022, dự trữ đô-la của nước này đã biến động do ảnh hưởng bởi sự bùng phát của biến thể Omicron và cuộc chiến ở U-crai-na.<sup>60</sup> Điều này có thể làm hạn chế những tham vọng BRI của Trung Quốc.

Các nước ở khu vực Đông Nam Á có sự chênh lệch lớn về phát triển kinh tế, cơ cấu công nghiệp, môi trường đầu tư và hệ thống quản lý, cùng với sự thiếu nhất quán về luật pháp, quy tắc và tiêu chuẩn thị trường. Một số quốc gia thiếu hệ thống pháp lý ổn định và có chi phí hậu cần cao, gây ra môi trường kinh doanh không ổn định và rủi ro cao cho dự án. Thêm vào đó, rào cản ngôn ngữ, phong tục và tôn giáo khác nhau ở các quốc gia Đông Nam Á cũng gây khó khăn cho đầu tư của doanh nghiệp Trung Quốc.<sup>61</sup>

Nỗi lo vỡ nợ từ nhóm các nước nghèo trước các dự án đầu tư của Trung Quốc dọc theo tuyến BRI. Cụ thể, các khoản đầu tư trực tiếp của Trung Quốc trong khuôn khổ BRI trong hơn sáu năm qua đã vượt qua con số 60 tỷ đô-la. Từ khoảng cuối năm 2018, nhiều dự án quan trọng trong khuôn khổ BRI đã bị tạm dừng hoặc xem xét lại, làm thu hẹp

<sup>59</sup> WANG Christoph NEDOPIL, “China Belt and Road Initiative (BRI) Investment Report 2021,” *Green Finance & Development Center, FISF Fudan University, Shanghai*, 01/2022, [https://greenfdc.org/wp-content/uploads/2022/02/Nedopil-2022\\_BRI-Investment-Report-2021.pdf](https://greenfdc.org/wp-content/uploads/2022/02/Nedopil-2022_BRI-Investment-Report-2021.pdf), 5.

<sup>60</sup> Slotta Daniel, “China’s foreign exchange reserves from 2012 to 2022 (in billion U.S. dollars),” *Statista*, 26/9/2023, <https://www.statista.com/statistics/278206/foreign-exchange-reserves-of-china/>.

<sup>61</sup> Guoping Zhang, “BRI Projects in ASEAN: Implementation, Mechanism, and Suggestions,” *China’s Belt And Road Initiative In Asean: Growing Presence, Recent Progress And Future Challenges*, 3/2022, 183.

nguồn tài chính do lo ngại về tính ổn định và minh bạch của các khoản vay.<sup>62</sup> Theo báo cáo của Trung tâm phát triển toàn cầu (Center for Global Development), Lào là một trong tám quốc gia thuộc khuôn khổ BRI phải đối mặt với nguy cơ khủng hoảng nợ.<sup>63</sup> Bên cạnh đó, tâm lý lo sợ nợ xấu đã khiến nhiều nước như Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma... chủ động hủy bỏ hoặc thu hẹp quy mô các dự án đầu tư từ Trung Quốc. Đây có thể coi như “con gió ngược” đối với các dự án đầu tư CSHT tưởng chừng đang rất thuận lợi trong BRI. Hơn nữa, một số quốc gia ở Đông Nam Á, bao gồm Mi-an-ma và Việt Nam đã tìm kiếm các giải pháp thay thế cho đầu tư từ BRI. Vào năm 2018, Thái Lan đã thành lập quỹ Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong (ACMECS) trị giá 500 triệu đô-la để cung cấp giải pháp thay thế cho nguồn tài trợ CSHT của Trung Quốc, với sự đóng góp từ Ô-xtrây-li-a, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ. Trong khi đó, Mi-an-ma đã tìm kiếm đầu tư CSHT từ Ấn Độ, như trong dự án Phát triển Khu vực biên giới Ấn Độ - Mi-an-ma.<sup>64</sup>

Bên cạnh sự xuất hiện của các đối thủ cạnh tranh đến từ các nước lớn (Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ...), Trung Quốc cũng đang phải đối diện với khó khăn của nền kinh tế đang suy yếu. Từ năm 2010, tăng trưởng kinh tế nước này đã chậm lại do sự suy yếu của nguồn lao động giá rẻ và chi phí đất đai tăng cao.<sup>65</sup> Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19, các lệnh phong

<sup>62</sup> Ngô Phương Anh, “Hiện thực hóa sáng kiến ‘Vành đai, con đường’: Trung Quốc cần vượt qua nhiều thách thức,” *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, số 6 (2020).

<sup>63</sup> Hurley John, Morris Scott, & Portelance Gailyn, “Examining the debt implications of the Belt and Road Initiative from a policy perspective,” *Center for Global Development*, 3/2018, 148, <https://www.cgdev.org/sites/default/files/examining-debt-implications-belt-and-road-initiative-policy-perspective.pdf>.

<sup>64</sup> Nouwens Meia, “China’s Belt and Road Initiative a Decade On,” *In Asia-Pacific Regional Security Assessment 2023*, 6/2023, <https://www.iiss.org/globalassets/media-library---content--migration/files/publications---free-files/aprsa-2023/aprsa-2023.pdf>.

<sup>65</sup> Hong Yu, “China’s slowing economy will not deter BRI outreach,” *Think China*, 6/10/2022, <https://www.thinkchina.sg/economy/chinas-slowng-economy-will-not-deter-bri-outreach>.

tỏa, và vấn đề cơ cấu lâu dài đã làm trầm trọng thêm tình hình kinh tế, làm giảm sản lượng công nghiệp và nhu cầu nội địa. Theo dự báo của IMF, tháng 7/2022 tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc chỉ đạt 4,4%, mức thấp nhất trong hơn 40 năm (trừ năm 2020 với mức tăng trưởng chỉ 2,2% do đại dịch).<sup>66</sup> Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến BRI, buộc Trung Quốc phải điều chỉnh kế hoạch thực hiện. Để duy trì ổn định kinh tế, các ngân hàng Trung Quốc có thể giảm đầu tư ra nước ngoài và tập trung vào cho vay trong nước. Bên cạnh đó, vấn đề “bẫy nợ” từ các quốc gia đầu tư không đủ khả năng trả nợ, khiến tình hình ngày càng trở nên phức tạp.<sup>67</sup>

### *Cấp độ cá nhân*

*Thứ nhất*, BRI là dự án chủ chốt của Chủ tịch Tập Cận Bình và đã trở thành một phần không thể tách rời khỏi hình ảnh cá nhân của ông tại Trung Quốc. Dự án này hiện đã được ghi nhận trong Điều lệ Đảng Cộng sản như một chính sách đối ngoại mang dấu ấn của Chủ tịch Tập, do đó, một thất bại trong triển khai BRI cũng có thể ảnh hưởng đến tính chính danh của đảng. Hơn nữa, việc đầu tư hàng tỷ đô-la ra nước ngoài trong khi Trung Quốc vẫn còn nhiều nhu cầu nội bộ chưa được giải quyết, chẳng hạn như việc chưa hoàn thành các dự án và việc không nhận được sự công nhận tích cực từ quốc tế khiến cho người dân Trung Quốc có thể bắt đầu nghi ngờ về sự sáng suốt của cả Đảng và Chủ tịch Đảng.<sup>68</sup>

*Thứ hai*, năm bắt cơ hội từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008,

<sup>66</sup> International Monetary Fund, “Gloomy and More Uncertain,” *World Economic Outlook*, 26/7/2022, 6, <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2022/07/26/world-economic-outlook-update-july-2022>.

<sup>67</sup> Nguyễn Quang Dy, “Sai lầm chiến lược của Tập Cận Bình?,” *Nghiên cứu quốc tế*, 26/03/2019, <https://nghiencuuquocte.org/2019/03/26/sai-lam-chien-luoc-cua-tap-can-binh/>.

<sup>68</sup> Anu Anwar, “Belt and Road Initiative: What’s in It for China?,” *East-West Center*, 30/10/2019, <https://www.eastwestcenter.org/news/east-west-wire/belt-and-road-initiative-what%E2%80%99s-in-it-china>.

Tập Cận Bình đã triển khai BRI nhằm thu hút các đối tác toàn cầu. Mặc dù vậy, thách thức lớn nhất mà ông phải đối mặt chính là sự phản kháng từ các sáng kiến đối lập, chẳng hạn như Xây dựng lại thế giới tốt đẹp hơn (B3W) của G-7 và chiến lược Công thông tin toàn cầu của EU. Những sáng kiến này không chỉ làm phức tạp quá trình thúc đẩy BRI, mà còn ảnh hưởng đến vị thế của Trung Quốc trên trường quốc tế.<sup>69</sup>

Ngoài ra, mặc dù sự ổn định kinh tế ở Trung Quốc là yếu tố then chốt cho thành công của BRI, Tập Cận Bình đang nỗ lực chuyển đổi nền kinh tế từ mô hình tăng trưởng nhanh sang tăng trưởng chất lượng cao. Tuy nhiên, trong bối cảnh “Đảng - Nhà nước” do Đảng Cộng sản lãnh đạo, bất kỳ sự gián đoạn nào trong kinh tế cũng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến động lực chính trị của ông Tập. Các biện pháp kiểm soát chặt chẽ đối với các quan chức và doanh nghiệp liên kết đã dẫn đến sự gia tăng bất đồng trong nội bộ đảng như Chiến dịch chống tham nhũng mà Tập khởi xướng từ năm 2018 bằng việc thành lập Ủy ban Giám sát Quốc gia. Hơn nữa, quá trình sửa đổi hiến pháp, trong đó việc đề xuất bãi bỏ giới hạn tối đa hai nhiệm kỳ của vị trí chủ tịch và phó chủ tịch nước được xem là một động thái mở đường nhằm củng cố quyền lực của Tập cũng đã gián tiếp làm suy yếu cấu trúc của Đảng Cộng sản. Tất cả những yếu tố này tạo ra thách thức lớn cho Tập Cận Bình trong việc thực hiện BRI và duy trì quyền lực của mình.<sup>70</sup>

### **Kết luận**

BRI là một sáng kiến mang tầm chiến lược lớn của Trung Quốc mang đậm dấu ấn tư tưởng của Chủ tịch Tập Cận Bình. Sáng kiến được

<sup>69</sup> Abhishek Verma, “Belt and Road Initiative Relevance Beyond the Xi Jinping Regime,” *Organisation for Research on China and Asia*, 24/3/2022, <https://orcasia.org/article/122/belt-and-road-initiative>.

<sup>70</sup> Như trên.

ra đời vào năm 2013 trong bối cảnh đặc biệt và chịu tác động bởi các nhân tố trong nước và quốc tế với những chuyển biến phức tạp, đan xen. Khía cạnh quan trọng nhất của BRI trong vai trò chiến lược vươn ra ngoài là tác động vào các trật tự quốc tế hiện có để tạo ra một hệ thống mới nơi Trung Quốc có thể đóng vai trò chủ đạo với mục tiêu nâng cao vị trí, quyền lực, tầm ảnh hưởng lớn hơn cho Trung Quốc. Nhìn chung, trong suốt quá trình triển khai tại khu vực Đông Nam Á qua thập niên đầu tiên, sự vận hành của sáng kiến này đã đạt được những bước tiến rõ rệt. Cụ thể là, BRI đã từng bước được thể chế hóa sâu sắc hơn và ngày càng xác định rõ tầm quan trọng đối với Trung Quốc. Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển, BRI đang đối mặt với những thách thức từ cả Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á. Việc phân tích qua góc độ FPA giúp làm rõ động cơ hình thành của BRI, cung cấp cái nhìn về các yếu tố chính trị, kinh tế và xã hội ảnh hưởng đến quyết định của chính quyền Trung Quốc, giúp nhận diện những quan ngại của Chủ tịch Tập Cận Bình khi đối mặt với các thách thức trong nội bộ, cách vận hành sáng kiến và duy trì vai trò lãnh đạo của mình. Đồng thời, giúp làm rõ những yếu tố phức tạp trong quan hệ quốc tế và các thách thức mà Trung Quốc phải đối mặt khi triển khai BRI tại Đông Nam Á.

Bài viết cho rằng cấp độ chi phối BRI chủ yếu là cấp độ quốc gia và cấp độ hệ thống. Cấp độ hệ thống nhấn mạnh tình hình toàn cầu với sự cạnh tranh chiến lược, tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, trong khi cấp độ quốc gia cho thấy các yếu tố xã hội trong nước thúc đẩy sáng kiến hình thành nhanh chóng hơn. Còn ở cấp độ cá nhân, mặc dù vẫn gặp một số khó khăn trong việc vận hành và phát triển BRI, nhưng cho đến thời điểm hiện tại BRI vẫn đang phát triển và được xem là chính sách đối ngoại đặc trưng nhất của Chủ tịch Tập Cận Bình cũng như thể hiện rõ tiềm năng lãnh đạo quốc tế của ông. Đối với Việt Nam, mặc dù BRI mang lại cơ hội phát triển hạ tầng và tăng cường kết nối kinh tế, nó cũng đặt ra thách thức về cạnh tranh và rủi ro chính trị. Do đó, để tận

dụng lợi ích từ sáng kiến này, Việt Nam cần cân nhắc kỹ lưỡng các chiến lược hợp tác, đồng thời bảo đảm lợi ích quốc gia và duy trì sự ổn định lâu dài, với sự linh hoạt giữa hợp tác và bảo vệ lợi ích quốc gia nhằm khai thác tối đa hiệu quả BRI trong tương lai./.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **Tiếng Việt**

1. Hoàng Huệ Anh. *Chiến lược an ninh đối ngoại mới của Trung Quốc: sự lựa chọn cho vị trí siêu cường*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2023.
2. Hoàng Thị Thanh Nhân. “Sáng kiến Vành đai Con đường của Trung Quốc và phản ứng chính sách của một số quốc gia Đông Nam Á.” *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đông Đô*, số 12 (2021): 4-8.
3. Lê Vĩnh Trương. “Chính Sách mới của Tập Cận Bình và “Một Vành Đai - Một Con Đường.” *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển* 137, số 3 (2017): 99-112.
4. Ngô Phương Anh. “Hiện thực hóa sáng kiến “Vành đai, con đường” : Trung Quốc cần vượt qua nhiều thách thức.” *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, số 6 (2020): 127-133.
5. Nguyễn Thu Hà. “Sáng kiến “Vành đai, Con đường” của Trung Quốc: 5 năm nhìn lại.” *Tạp chí Cộng sản*, 27/3/2019. <https://www.tapchiconsan.org.vn/quoc-phong2/-/2018/54516/sang-kien-%E2%80%9Cvanh-dai%2C-con-duong%E2%80%9D-cua-trung-quoc--5-nam-nhin-lai.aspx>.
6. Trần Đức Thắng - Mai Thị Kiều Phương. “Những nhân tố tác động đến sự ra đời sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc.” *Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục* 12, số 1 (2022): 169-178.

7. Trần Văn Hùng. “Tác động của Sáng kiến “Vành đai và Con đường” đối với không gian an ninh và phát triển của Việt Nam.” *Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục*, 2019. <https://jshe.ued.udn.vn/index.php/jshe/article/download/136/110/>.

### **Tiếng Anh**

8. Albana, Alessandro & Fiori, Antonio. “China and the BRI: Challenges and opportunities for Southeast Asia.” In *Rebalancing Asia: The Belt and Road Initiative and Indo-Pacific Strategy*, (2021): 149-159.
9. ASEAN Studies Centre. “The State Of Southeast Asia 2023 Survey Report.” *ISEAS-Yusof Ishak Institute*, no. 4, 9/2/2023. <https://www.iseas.edu.sg/wp-content/uploads/2025/07/The-State-of-SEA-2023-Final-Digital-V4-09-Feb-2023.pdf>.
10. Denson, Hannah. “The parts within the whole: Understanding Southeast Asia’s economies.” *The Lowy Institute*, 1/3/2024. <https://www.lowyinstitute.org/the-interpretor/parts-within-whole-understanding-southeast-asia-s-economies>.
11. Ghani, Jamil A. “Southeast Asia’s trust issues with China.” *Institute of Strategic and International Studies (ISIS) Malaysia*, 25/1/2023. <https://www.isis.org.my/2023/01/25/southeast-asias-trust-issues-with-china/>.
12. Hudson, Valerie M. “Foreign Policy Analysis: Actor-Specific Theory and the Ground of International Relations.” *Foreign Policy Analysis* (2005): 1-30.
13. Hurley John, Morris Scott, & Portelance Gailyn. “Examining the debt implications of the Belt and Road Initiative from a policy perspective.” *Center for Global Development*, 3/2018.

- <https://www.cgdev.org/sites/default/files/examining-debt-implications-belt-and-road-initiative-policy-perspective.pdf>.
14. Lew, Jacob J., Roughead Gary, Hillman Jennifer, & Sacks David. "China's Belt and Road: Implications for the United States." *Council on Foreign Relations*, No. 79, 3/2021. <https://www.cfr.org/task-force-report/chinas-belt-and-road-implications-for-the-united-states/>.
15. Lieberthal, Kenneth, & Wang, Jisi. "Addressing US-China strategic distrust." *John L. Thornton China Center Monograph Series*, No. 4, March 2012. [https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2016/06/0330\\_china\\_lieberthal.pdf](https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2016/06/0330_china_lieberthal.pdf).
16. Nouwens, Meia. "China's Belt and Road Initiative a Decade On." In *Asia-Pacific Regional Security Assessment 2023*, 6/2023. <https://www.iiss.org/globalassets/media-library---content--migration/files/publications---free-files/aprsa-2023/aprsa-2023.pdf>.
17. O'Neill Brian C. et al. "The roads ahead: Narratives for shared socioeconomic pathways describing world futures in the 21st century." *Global environmental change* 42, (1/2017): 169-180.
18. Shambaugh, David. "US-China rivalry in Southeast Asia: power shift or competitive coexistence?." *International Security* 42, no. 4 (1/5/2018): 85-127.
19. Soltani Fakhreddin, Naji Saeid, & Ekhtiari Amiri Reza. "Levels of Analysis in International Relations and Regional Security Complex Theory." *Journal of Public Administration and Governance* 4, no. 4 (2014): 166-171.
20. Una Aleksandra Bērziņa-Čerenkova. "BRI Instead of OBOR - China Edits the English Name of its Most Ambitious International Project." *Latvian Institute of International Affairs*, 2016. <https://liia.lv/en/opinions/bri-instead-of-obor-china-edits-the-english-name-of-its-most-ambitious-international-project-532>.
21. Van, Ngoc Thanh. "The US Policy of 'Rebalance' and China's Counter-Tactics." *Journal of Science* 48, no. 2B (2019): 39-53. Vinh University, 18/6/2019. [https://old.vinhuni.edu.vn/DATA/0/upload/618/documents/2022/06/2b-2019/5sh26van\\_ngoc\\_thanh\\_3953.pdf](https://old.vinhuni.edu.vn/DATA/0/upload/618/documents/2022/06/2b-2019/5sh26van_ngoc_thanh_3953.pdf).
22. Wang, Christoph Nedopil. "China Belt and Road Initiative (BRI) Investment Report 2021." *Green Finance & Development Center, FISF Fudan University, Shanghai*, 1/2022. [https://greenfdc.org/wp-content/uploads/2022/02/Nedopil-2022\\_BRI-Investment-Report-2021.pdf](https://greenfdc.org/wp-content/uploads/2022/02/Nedopil-2022_BRI-Investment-Report-2021.pdf).
23. Wang, Zheng. "Assessing the Belt and Road Initiative in Southeast Asia amid the COVID-19 Pandemic (2021-2022)." *ISEAS Perspective*, 26/5/2022. [https://www.iseas.edu.sg/wp-content/uploads/2022/05/ISEAS\\_Perspective\\_2022\\_57.pdf](https://www.iseas.edu.sg/wp-content/uploads/2022/05/ISEAS_Perspective_2022_57.pdf).
24. Yang Yue & Li Fujian. "ASEAN - China Cooperation Under the Framework of the Belt and Road Initiative: A Comparative Study on the Perspectives of China and ASEAN." In *The Belt and Road Initiative: ASEAN Countries' Perspectives*, 23/1/2019.
25. Zhang Enyu & Patrick James. "All Roads Lead to Beijing: Systemism, Power Transition Theory and the Belt and Road Initiative." *Chinese Political Science Review* 8, no. 1 (2023): 18-44.
26. Zhang, Guoping. "BRI Projects in ASEAN: Implementation, Mechanism, and Suggestions." *China's Belt And Road Initiative In Asean: Growing Presence, Recent Progress And Future Challenges*, (3/2022): 183-197.